

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 101 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2017 thông qua Chính sách hỗ trợ học phí cho sinh viên đang học đại học chính quy công lập và hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

| | |
|---------|----------------|
| CV | Số: 3592 |
| ĐẾN | Ngày 25/4/2017 |
| Chuyên: | |

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Chính sách hỗ trợ học phí cho sinh viên đang học đại học chính quy công lập và hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong những năm qua nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo ở vùng dân tộc và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống ở 6 huyện miền núi, là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao, khả năng tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục, đào tạo còn nhiều hạn chế. Các chính sách trực tiếp và gián tiếp liên quan đến phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa đủ nguồn lực để phát triển. Hiện nay, theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo thì có 104 sinh viên là người dân tộc thiểu số của tỉnh đang theo học bậc đại học chính quy công lập tại các trường đại học trên cả nước. Các sinh viên người đồng bào dân tộc thiểu số chỉ được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định của Chính phủ, ở địa phương chưa ban hành chính sách riêng để hỗ trợ cho sinh viên là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường đại học.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 và Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khoá XIX về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ

sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2016-2020, tạo nguồn cán bộ bổ sung cho hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập và phục vụ sản xuất, kinh doanh ở miền núi trong giai đoạn hiện nay, nhằm từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần giảm nghèo nhanh bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, thì việc ban hành Chính sách hỗ trợ học phí cho sinh viên đang học đại học chính quy công lập và hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm khuyến khích, động viên sinh viên, học viên người dân tộc thiểu số đang học tại các trường đại học có thêm điều kiện học tập ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó, cũng nhằm nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan và địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành chính sách.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sinh viên đại học chính quy công lập là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Không áp dụng đối với các đối tượng: Sinh viên, học viên là cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước; sinh viên đang học dự bị đại học; sinh viên học đại học văn bằng thứ hai; các đối tượng thuộc diện không phải đóng học phí và miễn học phí theo Quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và các đối tượng đã được hưởng các

chế độ, chính sách theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu của chính sách

Đại đa số các hộ gia đình người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, việc hỗ trợ học phí, chi phí học tập đại học, cao học, nghiên cứu sinh cho sinh viên dân tộc thiểu số nhằm giúp phần nào giảm bớt gánh nặng cho gia đình các em, giúp các em đến trường theo đuổi ước mơ hoài bão của mình qua con đường học vấn.

Từng bước xây dựng nguồn nhân lực có trình độ nhằm tạo nguồn cán bộ bổ sung cho hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập và phục vụ sản xuất kinh doanh ở các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian đến.

2. Nội dung của chính sách

a) Sinh viên đại học: Được hỗ trợ 30% học phí.

b) Học viên cao học, nghiên cứu sinh: Được hỗ trợ tiền học phí, chi phí học tập bằng mức lương cơ sở hiện hành/tháng; theo thời gian học thực tế và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/học viên.

3. Giải pháp thực hiện chính sách

a) Công tác đào tạo nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số có trình độ phải được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của các cấp ủy đảng, chính quyền trong quá trình đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo;

b) Phải làm tốt công tác hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ gắn với thực tiễn của cơ sở;

c) Đào tạo phải gắn với sử dụng và quan tâm tạo môi trường làm việc để nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số có trình độ đại học áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác;

d) Rà soát đề ban hành sửa đổi, bổ sung các cơ chế, đề án về đào tạo nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số có trình độ đại học, sau đại học phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương hiện nay và giai đoạn đến;

đ) Từ nguồn nhân lực mới này, dần thay thế cán bộ, công chức, viên chức hiện có trong các vị trí quản lý, chủ chốt, nâng tầm chất lượng qua định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong quá trình hội nhập với khu vực và quốc tế.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐÁM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện trong 5 năm là 3.716 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh (*chi tiết theo biểu tổng hợp đính kèm*).

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, lần thứ sáu.

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VPUB: CVP, PCVP (KT, VX),
KGVX, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat92.



Phạm Trường Thọ

HU LỤC

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CÔNG LẬP,
HỖ TRỢ HỌC PHÍ, CHI PHÍ HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN CAO HỌC VÀ NGHIÊN CỨU SINH
LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIẾU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐVT: triệu đồng

| STT | Hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho sinh viên, học viên DTTS của từng địa phương | Số sinh viên, học viên người DTTS từng cấp học | Mức hỗ trợ/SV/năm | Dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm | | | | | Tổng cộng |
|------------------|--|--|-------------------|----------------------------------|------------|------------|------------|------------|--------------|
| | | | | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | |
| I | Hỗ trợ học phí cho sinh viên đại học | 104 | 6,6 | 686 | 686 | 686 | 686 | 686 | 3.430 |
| II | Hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh | 5 | 13 | 26 | 65 | 65 | 65 | 65 | 286 |
| Tổng cộng | | | | 712 | 751 | 751 | 751 | 751 | 3.716 |

+ Mức học phí: tính theo qui định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngành học khoa học tự nhiên, kỹ thuật, TDTT, Du lịch

+ Mức lương thô thiêus: 1,3 triệu đồng, tính từ tháng 9 năm 2017 (04 tháng)